TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:57/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 06-5-2019
V/v tranh chấp HNGĐ- Ly hôn, Nôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới**.**

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà*:** Ông Tôn văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn, Nôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị N – sinh năm 1988. Có mặt.

Cư trú: 302 tổ 10 Ấp AP, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1985. Vắng mặt.

Cư trú: 302 tổ 10 Ấp AP, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định cuả pháp luật, vợ chồng chung sống được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cải nhau không ai quan tâm đến nhau, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 9/2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với chồng là Nguyễn Văn T.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Trung T1, sinh ngày 19/10/2008 hiện đang sinh sống với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục Nôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng Nôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh T không đến, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh T chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Vợ chồng mâu thuẫn và có thời gian dài và không còn chung sống, nên vợ chồng không thể hàn gắn, Chị N đang Nôi con, anh T không có ý kiến về việc đơn khởi kiện của chị N. Do đó yêu cầu ly hôn, và Nôi con, không yêu cầu cấp dưỡng Nôi con là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Chị Lê Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, anh T có nơi cư trú tại Ấp AP, xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về nội dung*

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn theo quy định. Xét tình trạng hôn nhân của anh, chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nguyên nhân do anh T thường hay uống rượu về thì kiếm chuyện đập phá đồ đạc trong gia đình và đánh chị nên vợ chồng hay cự cải, cuộc sống không hạnh phúc. Qua xác minh tại địa phương cũng nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn và không còn sống chung nhau từ tháng 9/2018 cho đến nay. Cho thấy anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[2.2].Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Trung T1, sinh ngày 19/10/2008, hiện chị N đang Nôi dưỡng, do cháu T1 trên 07 tuổi Tòa án có hỏi ý kiến, nguyện vọng cháu là muốn được sinh sống với mẹ. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên tiếp tục giao cháu T1 cho chị N Nôi dưỡng.

Chị N không yêu cầu cấp dưỡng Nôi con vì vậy không xem xét đến vấn đề cấp dưỡng Nôi con.

Chị Lê Thị N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, Nôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp Nôi con, buộc cấp dưỡng Nôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].Về tài sản: Không có.

[2.4].Về nợ chung: Ghi nhận chị Lê Thị N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[2.5]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị N xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 68 do Ủy ban nhân dân xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 22/5/2007 không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị N được Nôi con chung tên Nguyễn Lê Trung T1, sinh ngày 19/10/2008, anh T không phải cấp dưỡng Nôi con.

Chị Lê Thị N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, Nôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp Nôi con, buộc cấp dưỡng Nôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].Về tài sản: Không có.

[2.4].Về nợ chung: Ghi nhận chị Trần Thị N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 001506 ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được T1 từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Hội An, h. Chợ Mới, An Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình